

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	+ Có đặc tính, thông số kỹ thuật, phạm vi cung cấp, chủng loại, số lượng, chất lượng của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu quy định tại chương V của E-HSMT. +Tất cả hàng hóa chào thầu nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật catalogue/website/tài liệu tương đương thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất. Thông số kỹ thuật trong catalogue/website/tài liệu tương đương phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật do nhà thầu đề xuất. + Cung cấp Bảng Đáp ứng thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu: mô tả chi tiết thông số kỹ thuật, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Nhà thầu phải nêu giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Trong đó trình bày chi tiết từng bước thực hiện, bộ phận thực	Đạt

	hiện từ khi ký kết hợp đồng cho tới khi nghiệm thu, bàn giao.	
	Nhà thầu không nêu đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có nêu nhưng không hợp lý, không hiệu quả kinh tế. Không trình bày chi tiết từng bước thực hiện, bộ phận thực hiện từ khi ký kết hợp đồng cho tới khi nghiệm thu, bàn giao	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hóa	- Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hóa. - Thời gian bảo hành: Theo chương V của E-HSMT. Trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu phải thay mới 100% trong vòng 12 giờ kể từ khi có yêu cầu của chủ đầu tư. - Có cam kết thời gian có mặt để khắc phục sự cố trong vòng 02h khi có yêu cầu của chủ đầu tư + Cam kết Phụ tùng thay thế: Luôn có sẵn tại Việt Nam	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
	Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường, Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam và đề xuất biện pháp giải quyết.	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Có Bảng tiến độ thể hiện chi tiết thời gian bắt đầu – kết thúc theo trình tự (Ví dụ: Đặt hàng, cung cấp,	Đạt

	lắp đặt...) phải phù hợp với giải pháp kỹ thuật và thời gian thực hiện.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.Chế độ hậu mãi	Có cam kết cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế trong vòng 5 năm kể từ ngày nghiệm thu	Đạt
	Không có cam kết cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế trong vòng 5 năm kể từ ngày nghiệm thu	Không đạt
7. Cam kết chất lượng và năm sản xuất hàng hóa	Cam kết cấp hàng mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất năm 2024 trở về sau. +Cam kết cung cấp Phiếu xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước; Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các thiết bị nhập khẩu khi giao hàng	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
8. An toàn lao động; phòng cháy chữa cháy; vệ sinh môi trường	Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết hợp lý và khả thi các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa tại mục 2	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi hoặc không phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa tại mục 2	Không đạt
9. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. (Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố “ danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Không có tên trong danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.	Đạt

thầu quốc gia (http://muasamcong.mpi.gov.vn/) hoặc các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Có tên trong danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.	Không đạt
Kết luận	Đạt tất cả các nội dung nêu trên	Đạt
	Không đạt bất kỳ từ 1 nội dung nào nêu trên	Không đạt